

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Biểu cước dịch vụ cảng biển Cảng Quy Nhơn năm 2025

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUY NHƠN

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 của Quốc hội Việt Nam ngày 19/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024 của Bộ Giao thông Vận tải quy định cơ chế, chính sách quản lý giá dịch vụ tại cảng biển Việt Nam và Thông tư số 31/2024/TT-BGTVT ngày 30/10/2024 của Bộ Giao thông Vận tải sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 12/2024/TT-BGTVT ngày 15/5/2024;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành khung giá dịch vụ sử dụng cầu, bến, phao neo tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 810/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành khung giá dịch vụ bốc dỡ container tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 811/QĐ-BGTVT ngày 01/7/2024 của Bộ Giao thông Vận tải ban hành khung giá dịch vụ lai dắt tại cảng biển Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/05/2023;

Căn cứ Hồ sơ kê khai giá số 1730/QNP-KD ngày 08/11/2024 của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn đã được Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn tiếp nhận hồ sơ;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn;

Theo đề nghị của Phòng Kinh doanh - Công ty cổ phần Cảng Quy Nhơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “**Biểu cước dịch vụ cảng biển – Cảng Quy Nhơn năm 2025**”.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Tàu thủy vận tải hàng hoá (kể cả container), hành khách hoạt động hàng hải nội địa, quốc tế tại cảng biển Việt Nam; Vận tải quá cảnh Việt Nam, vận tải trung chuyển quốc tế và vận tải vào hoặc ra khu chế xuất.

2. Hàng hoá (kể cả container) nội địa, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, trung chuyển, ra hoặc vào khu chế xuất do người vận chuyển (hoặc người được người vận chuyển uỷ thác) chịu trách nhiệm thanh toán giá cước dịch vụ cảng biển đối với hàng hóa (kể cả container);

3. Hành khách (kể cả thuyền viên, sỹ quan của tàu khách) trong nước hoặc từ nước ngoài đến Việt Nam bằng đường biển hoặc ngược lại.

4. Chủ hàng thuộc các thành phần kinh tế mà hợp đồng vận tải quy định chủ hàng thanh toán giá cước dịch vụ cảng biển.

Điều 3. Giá cước dịch vụ cảng biển tại Biểu cước ban hành kèm theo Quyết định này chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng. Mức thuế suất thuế Giá trị gia tăng được Cảng Quy Nhơn áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Các ông (bà) Ban Điều hành, Lãnh đạo Phòng Kinh doanh, Tài chính Kế toán và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025 và thay thế Biểu cước dịch vụ cảng biển ban hành tại Quyết định số 1496/QĐ-QNP ngày 14/12/2023./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Hàng hải VN;
- Cảng vụ HH Quy Nhơn;
- Sở Tài chính tỉnh Bình Định;
- Tổng Cty Hàng hải VN (b/cáo);
- HĐQT Cty (b/cáo);
- Ban Điều hành;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Website CQN;
- P.KD, P.TCKT (thực hiện);
- Lưu VT.



Lê Hồng Quân